TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 - AN GIANG** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2026.
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Danh và ông Phạm Hồng Thuận

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974; cư trú: Số nhà 1689, tổ 12, ấp Vĩnh Thạnh 2, xã Châu Phong, tỉnh An Giang. CCCD: 089174001576

Bị đơn: Ông Huỳnh Công C, sinh năm 1974; cư trú: cư trú: Số nhà 1689, tổ 12, ấp Vĩnh Thạnh 2, xã Châu Phong, tỉnh An Giang.CCCD: 089074001575

(Bà M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2025 cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà Nguyễn Thị M trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông Huỳnh Công C do tự quen biết năm 2005 và không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Chánh, Tân Châu, An Giang (nay là xã Châu Phong, tỉnh An Giang). Theo giấy chứng nhận kết hôn số 29/2005 ngày 20/04/2005. Sau

khi chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng bắt đầu từ 07/2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, tính hình không hợp nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, ông C thường hay lại nhà trọ bà M ở doạ sẽ lấy xăng đốt hai mẹ con nhiều lần nên vợ chồng không còn hạnh phúc như trước. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Công C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Công Thận, sinh ngày 24/3/2006 và Huỳnh Thị Mỹ Tho, sinh ngày 04/11/2009. Hiện nay cháu Thận đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu tòa án giải quyết, riêng cháu Tho đang sống cùng bà M. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu Tho và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thông báo thụ lý, hòa giải cũng như thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông C theo quy định nhưng ông C vắng mặt không lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2025 được em Huỳnh Thị Mỹ Tho, sinh ngày 04/11/2009 cho biết: Ông C và bà M là cha mẹ ruột của em, cha, mẹ hiện nay không còn sống chung với nhau khoảng 4 năm, em đang sống chung với mẹ, cuộc sống của cháu rất tốt, cháu đã nghỉ học và theo mẹ học nghề. Nếu cha, mẹ ly hôn nhau thì cháu xin sống với mẹ (bà M).

Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2026 được ông Nguyễn Văn Sáng cho biết: Ông là trưởng ấp Vĩnh Thạnh 2, xã Châu Phong, nhà ông Huỳnh Công C và bà Nguyễn Thị M gần văn phòng ấp, ông C và bà M thường hay đi làm thuê ít về địa phương, lâu lâu mới thấy ông C và con ông C về, việc mâu thuẫn giữa ông C và bà M ban ấp không biết. Tại biên bản xác minh ngày 08/01/2026 Công an xã Châu Phong cho biết hiện ông Huỳnh Công C vẫn còn đăng ký thường trú ấp Châu Giang, xã Châu Phong, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông C vắng mặt lần hai.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng… là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: giao cháu Huỳnh Thị Mỹ Tho, sinh ngày 04/11/2009 cho bà M tiếp tục nuôi dạy và công nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng của bà M.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông C không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Công C. Đồng thời, ông C có nơi cư trú trên địa bàn xã Châu Phong. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – An Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ông C vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà M và ông C có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà M ly hôn với ông C thì thấy: Bà M cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm sống, tính hình không hợp nhau, mâu thuẫn về kinh tế gia đình, ông C thường hay lại nhà trọ bà M ở doạ sẽ lấy xăng đốt hai mẹ con nhiều lần nên vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, bà M cũng xác định là giữa bà và ông C có mâu thuẫn thật sự trầm trọng. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của bà M là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: do cháu Huỳnh Thị Mỹ Tho, sinh ngày 04/11/2009 hiện đang sống với mẹ và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ nên giao cháu cho bà M tiếp tục nuôi dạy. bà M không có yêu cầu cấp dưỡng nên công nhận sự tự nguyện của bà M.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà M và ông C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[6] Về án phí: bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị M với ông Huỳnh Công C.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Huỳnh Công C.
- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thị Mỹ Tho, sinh ngày 04/11/2009 cho bà Nguyễn Thị M nuôi dạy.

Công nhận sự tự nguyện của bà M không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định sẽ có thay đổi khi có yêu cầu chính đáng của một hoặc cả hai bên.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Ông C cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của bà M. Ngược lại, bà M cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở ông C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0007419 ngày 04/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 - An Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/02/2026) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt là 15 ngày được tính kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG (1);
- VKS khu vực 15 - An Giang (2);
- THADS khu vực 15 - An Giang (1);
- UBND xã Châu Phong (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Phong Phi